TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 29-5-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh An.

2. Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST-DS ngày 20/3/2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thành L, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Võ Thị Thanh D, sinh năm 1985.

2.2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Long An

(Tất cả các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành L trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Võ Thị Thanh D là chủ hụi, Bà L là hụi viên, Bà L có tham gia 02 dây hụi do bà D làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất là dây hụi 2.000.000 đồng mở hụi ngày 18/01/2019, gồm 30 hụi viên. Bà L tham gia 02 phần hụi. Mỗi tháng Bà L đóng hụi cho bà D

1.600.000 đồng/01 phần hụi, hai phần hụi là 3.200.000 đồng. Tổng cộng Bà L đã đóng được 27 phần hụi tổng số tiền đã đóng là 86.400.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai là dây hụi 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/10/2020, gồm 15 hụi viên. Bà L tham gia 01 phần hụi. Mỗi tháng Bà L đóng hụi cho bà D 4.000.000 đồng, Bà L đã đóng tiền hụi được 05 phần với số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi, Bà L đã đóng cho bà D số tiền 106.400.000 đồng. Sau đó, bà D tuyên bố bể hụi. Tại đơn khởi kiện Bà L yêu cầu bà D và ông U là chồng bà D liên đới trả cho Bà L số tiền 106.400.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà D, ông U gặp nhiều khó khăn nên Bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà D, ông U liên đới trả cho Bà L số tiền 100.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải và bản tự khai bị đơn bà Võ Thị Thanh D trình bày:

Bà D thừa nhận có làm chủ hụi, Bà L là hụi viên, Bà L có tham gia 02 giây hụi về thời gian, các phần hụi và số tiền đúng như lời Bà L đã trình bày. Nay Bà L khởi kiện yêu cầu bà D và ông U trả số tiền hụi 100.000.000 đồng bà D và ông U đồng ý liên đới trả cho Bà L số tiền trên. Bà D làm chủ hụi để kiếm tiền phục vụ kinh tế gia đình nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Do đó, bà D xin được trả dần số tiền 100.000.000 đồng trên cho Bà L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Ông U thống nhất như lời trình bày của vợ là bà D. Đồng ý liên đới cùng với bà D trả cho Bà L số tiền 100.000.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông U xin được trả dần số tiền 100.000.000 đồng trên cho Bà L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tiến hành hòa giải và công khai chứng cứ trong vụ án. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án do đó vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn bà D và ông U thống nhất trình bày việc chơi hụi là của bà D, ông U biết việc bà D làm chủ hụi để kiếm tiền phục vụ cuộc sống gia đình nhưng ông không liên quan đến việc chơi hụi giữa Bà L và bà D. Bà D và ông U đồng ý liên đới trả nợ cho Bà L số tiền 100.000.000 đồng như xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thành L khởi kiện tranh chấp hụi với bà Võ Thị Thanh D, ông Nguyễn Văn U. Bà

D, ông U hiện có hộ khẩu thường trú tại huyện Cần giuộc, tỉnh Long An nên xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hụi", Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện Bà L yêu cầu bà D, ông U trả số tiền nợ 106.400.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.400.000 đồng chỉ yêu cầu bà D, ông U trả 100.000.000 đồng. Do đó Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà L đối với số tiền 6.400.000 đồng Bà L đã rút.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thành L khởi kiện tranh chấp hụi với bà Võ Thị Thanh D, ông Nguyễn Văn U. Bà L yêu cầu bà D, ông U liên đới trả cho Bà L số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà L cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên dây hụi 2.000.000 đồng ngày 18/01/2019 và dây hụi 5.000.000 đồng ngày 05/10/2020. Bà L cho rằng tổng cộng Bà L đã đóng hụi cho bà D số tiền 106.400.000 đồng. Tuy nhiên Bà L chỉ khởi kiện yêu cầu bà D, ông U trả số tiền 100.000.000 đồng. Bà D cũng thừa nhận có làm chủ hụi các dây hụi như Bà L trình bày và đồng ý trả cho Bà L số tiền 100.000.000 đồng tiền hụi mà Bà L khởi kiện. Ông U là chồng bà D thống nhất liên đới cùng với bà D trả cho Bà L số tiền hụi 100.000.000 đồng. Do đó, đây là sự việc không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với tiền lãi Bà L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Bà D, ông U yêu cầu được trả dần số tiền nợ hụi mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được Bà L đồng ý, Bà L yêu cầu trả cho bà một lần số tiền hụi. Xét thấy, các đương sự tham gia hụi không thỏa thuận việc trả dần tiền hụi. Quá trình giải quyết vụ án các bên cũng không thỏa thuận với nhau về trả dần số tiền nợ hụi và pháp luật cũng không quy định về việc trả dần. Do đó, yêu cầu trả dần tiền nợ hụi của bà D, ông U là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành L với bị đơn bà Võ Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn U. Buộc bà D, ông U phải liên đới trả cho Bà L số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn U phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thành L yêu cầu bà Võ Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn U trả số tiền 6.400.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành L về việc "Tranh chấp hụi" đối với bị đơn bà Võ Thị Thanh D, ông Nguyễn Văn U.

Buộc bà Võ Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn U phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thành L số tiền nợ 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn U phải liên đới chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thành L số tiền tạm ứng án phí 2.750.000 đồng theo biên lai thu số 0011858 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS h.Cần Giuộc
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Toàn